TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **3143**/2026/QĐST-DS	*TP Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 7 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào các Điều 2, 4, 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1828/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

(tên cũ: Ngân hàng TMCP S1)

Trụ sở: 266-268 N, phường X, TP H

Tổ chức nhận ủy quyền: Công ty TNHH MTV Q và Khai thác tài sản Ngân hàng S1.

ĐCLL: Tầng 10, số B N, phường X, TP H.

Đại diện: Ông Nguyễn Minh T, Giấy ủy quyền số 2541/2026/UQ-TGĐ ngày 01/7/2026.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng B sinh năm: 1999

CCCD số 079099014589 cấp ngày 17/8/2021 tại Cục C về TTXH.

HKTT: 2 L, phường G, TP ..

Nơi ở hiện nay: 010 Lô B chung cư 2 Đ, phường G, TP ..

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Hoàng B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S (tên cũ là Ngân hàng TMCP S1) số tiền nợ gốc và lãi còn nợ tạm tính đến ngày 22/7/2026 phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 19/9/2022 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) là: 51.082.971 (*năm mươi mốt triệu không trăm tám mươi hai ngàn chín trăm bảy mươi mốt*) đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 23.361.849 đồng;

- Nợ lãi: 27.721.122 đồng.

Và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/7/2026 trở đi cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 19/9/2022.

Thời hạn thanh toán: Chậm nhất đến ngày 31/12/2026, thanh toán hết số tiền 51.082.971 (*năm mươi mốt triệu không trăm tám mươi hai ngàn chín trăm bảy mươi mốt*) đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/7/2026 trở đi cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 19/9/2022.

2. Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. ***Về án phí***: Án phí của vụ án là 1.277.074 (*một triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn không trăm bảy mươi bốn*) đồng. Ông Bảo chịu toàn bộ, nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng TMCP S (tên cũ: Ngân hàng TMCP S1) được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.057.000 (*một triệu không trăm năm mươi bảy ngàn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012395 ngày 11/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự 2025.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND KV5, TPHCM;
- Thi hành án dân sự TP HCM (Phòng THADS KV5);
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thu Dung